

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật:**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

- Tên dự toán: “**Mua sắm văn phòng phẩm cho Tổng Công ty DVVT năm 2026**”.
- Tên gói thầu: “**Mua sắm văn phòng phẩm cho Tổng Công ty DVVT năm 2026**”.
- Mục tiêu:
  - + Đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu sử dụng văn phòng phẩm phục vụ hoạt động tham mưu, giúp việc và quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Tổng Công ty.
  - + Đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng chi phí văn phòng phẩm ở quy mô toàn Tổng Công ty góp phần đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông.
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh Tổng Công ty giao các đơn vị.
- Giá gói thầu: **1.610.009.607** đồng.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.
- Địa điểm thực hiện cung cấp:
  - a) Miền Bắc:**
    - + Toà nhà Vinaphone số 28 đường Xuân Tảo, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội;
    - + Toà nhà Internet, Lô 2A, Làng Quốc tế Thăng Long, P. Nghĩa Đô, TP Hà Nội.
  - b) Miền Nam:**
    - + Số 21 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, TP.HCM (KHĐN MN).
    - + Số 737/1 CMT8, Phường Tân Hòa, TP.HCM (TT HTKH).
    - + Số 270B Lý Thường Kiệt, Phường Điện Hồng, TP.HCM (TT HTKH).
  - c) Miền Trung:**
    - + Số 50 Nguyễn Văn Linh, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

*(Chi tiết danh mục hàng hóa và địa điểm cung cấp hàng hóa theo từng miền được quy định tại Phụ lục 01)*

## 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

### a) Bảng đánh giá kỹ thuật:

STT	Nội dung	Mô tả yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu tối thiểu để đáp ứng là “Đạt”	Đề xuất của nhà thầu
1	Phạm vi cung cấp	Cung cấp đầy đủ các hạng mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của E-HSMT tại Mẫu số 01B ( <i>webform trên Hệ thống</i> ).	Nhà thầu chào đáp ứng đầy đủ các yêu cầu hạng mục hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Mẫu 01B Chương IV của E-HSMT.	
2	Tiến độ giao hàng và bàn giao hàng hóa	<p>- Nhà thầu phải bảo đảm triển khai cung cấp hàng hóa, dịch vụ đúng tiến độ, không gián đoạn trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Nhà thầu thực hiện giao hàng theo nhiều đợt, căn cứ nhu cầu sử dụng thực tế của Chủ đầu tư. Thời gian giao hàng không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo/đơn đặt hàng của Chủ đầu tư bằng văn bản, điện thoại, fax hoặc email. Việc giao hàng được tổng hợp theo từng tháng và không làm phát sinh bất kỳ chi phí nào cho Chủ đầu tư.</p> <p>- Dự kiến thời gian bàn giao hàng hóa: Nhà thầu dự kiến bàn giao hàng hóa chia làm 04 đợt và các đợt xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư, cụ thể:</p> <p>+ Đợt 1: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng;</p> <p>+ Đợt 2, 3, 4: Trong vòng 07 ngày làm việc đầu tiên của từng quý tiếp theo;</p> <p>+ Các đợt khác (nếu có): Thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư;</p> <p>- Hàng hóa do Nhà thầu cung cấp đến địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư phải còn nguyên đai, nguyên kiện, đúng quy cách đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số, thành phần và chất lượng sản phẩm phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật. Mọi thay đổi về nguồn gốc, chủng loại hoặc quy cách kỹ thuật đều không được chấp thuận.</p>	Nhà thầu có cam kết tuân thủ đầy đủ yêu cầu.	

STT	Nội dung	Mô tả yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu tối thiểu để đáp ứng là “Đạt”	Đề xuất của nhà thầu
3	Các yêu cầu chung về hàng hoá	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết hàng mới 100% chưa qua sử dụng. Hàng hóa được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo E-HSMT và tuân thủ các quy định của pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa. Khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm xuất trình bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ các tài liệu kỹ thuật, tài liệu pháp lý liên quan để chứng minh tính hợp lệ và tính trung thực của E-HSDT</li> <li>- Cam kết hàng hóa có nhãn với đầy đủ thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật về nhãn mác hàng hóa.</li> <li>- Cam kết đóng gói, vận chuyển: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> <li>- Cam kết bảo quản hàng hóa: Theo quy định của nhà sản xuất.</li> <li>- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải đảm bảo theo tiêu chuẩn chất lượng, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu.</li> </ul>	
4	Tài liệu kỹ thuật kèm theo	<p>Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (hoặc tài liệu kỹ thuật tương đương) thể hiện đầy đủ các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu. Nhà thầu có trách nhiệm đánh dấu (highlight) rõ ràng các nội dung trong catalog/tài liệu kỹ thuật để chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài, nhà thầu phải cung cấp bản dịch sang tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của bản dịch.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu.</li> <li>- Nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu theo quy định.</li> </ul>	
5	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng	<p>Nhà thầu chuẩn bị và trình bày các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch, phương án tổ chức cung cấp hàng hóa.</li> <li>- Có biện pháp kiểm tra, nghiệm thu bàn giao hàng hóa.</li> <li>- Có biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình giao nhận.</li> </ul>	<p>Nhà thầu trình bày đầy đủ theo yêu cầu, các nội dung rõ ràng, hợp lý.</p>	

STT	Nội dung	Mô tả yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu tối thiểu để đáp ứng là “Đạt”	Đề xuất của nhà thầu
6	Cam kết về chất lượng hàng hóa và xử lý vi phạm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết hàng hóa khi giao đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật theo quy định của E-HSMT và hợp đồng đã ký kết. Trường hợp hàng hóa giao không đảm bảo chất lượng, Nhà thầu có trách nhiệm thay thế hàng hóa kém chất lượng hoặc mất phẩm cấp, đồng thời khắc phục sự cố về chất lượng trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ đầu tư; mọi chi phí phát sinh liên quan do Nhà thầu chịu trách nhiệm.</li> <li>- Trường hợp Nhà thầu không thực hiện hoặc chậm trễ việc khắc phục sự cố quá 03 lần, hoặc trường hợp hàng hóa giao có tỷ lệ lỗi cao, chất lượng không đồng đều, Chủ đầu tư có quyền lập biên bản vi phạm và xem xét chấm dứt/hủy hợp đồng theo quy định của pháp luật và các điều khoản của hợp đồng đã ký kết.</li> <li>- Việc xử lý vi phạm, công khai thông tin liên quan đến Nhà thầu (nếu có) được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự và quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan.</li> </ul>	Nhà thầu có cam kết tuân thủ đầy đủ yêu cầu.	
7	Thanh toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thanh toán theo mỗi đợt bàn giao hàng hóa, thanh toán theo số lượng và giá trị bàn giao thực tế.</li> <li>+ Thời hạn thanh toán: Thanh toán 100% giá trị theo biên bản bàn giao nghiệm thu mỗi đợt giao hàng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi hai bên ký Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa và bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán do bên B cung cấp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa;</li> <li>+ Hóa đơn GTGT;</li> <li>+ Đề nghị thanh toán của bên B.</li> </ul> </li> </ul>	Nhà thầu có cam kết tuân thủ đầy đủ yêu cầu.	

#### b) Yêu cầu chung về hàng hóa:

Trong phần yêu cầu kỹ thuật, các tên riêng (nếu có) chỉ nhằm mục đích mô tả để làm rõ yêu cầu, không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Các yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT là yêu cầu tối thiểu, chỉ mang tính mô tả và không nhằm hạn chế nhà thầu. Nhà thầu được phép chào các hàng hóa có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu nêu trong E-HSMT. Trong đó, “**tương đương**” được hiểu là hàng hóa có chất lượng, tính năng sử dụng bằng hoặc cao hơn so với hàng hóa được mô tả trong yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn, nhà thầu phải có văn bản giải trình và cung cấp tài liệu chứng minh các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không có văn bản giải

trình hoặc không cung cấp tài liệu chứng minh, việc đánh giá sẽ được thực hiện trên cơ sở tài liệu kỹ thuật trong E-HSMT do nhà thầu chào. Chỉ những hàng hóa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT mới được coi là đáp ứng yêu cầu và được xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo các mẫu sau:

<b>BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA DỰ THẦU</b>							
STT	Danh mục hàng hóa dự thầu	Tên thương mại	Ký mã hiệu, nhãn hiệu	Hãng/Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật yêu cầu của E-HSMT	Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu (Mô tả theo đúng catalog/Tài liệu kỹ thuật)	Số trang tham chiếu trong catalog/Tài liệu kỹ thuật
1							
2							
3							

**c) Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa**

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào hàng hóa có cấu hình, thông số kỹ thuật, tính năng, tác dụng tương đương)
1	Băng dính trong 2cm	Cuộn	Băng dính màng trắng trong, bản 2cm độ dày $\geq 80\mu$ ya Phương Đông
2	Băng dính trong 5 cm	Cuộn	Băng dính màng trắng trong, bản 5cm, độ dày $\geq 100\mu$ ya Phương Đông
3	Băng dính xanh đóng gói số 5cm	Cuộn	Băng dính si màu xanh, bản $\geq 5\text{cm} \pm 2$ , độ dính chắc, chiều dài sử dụng $\geq 12\text{m}$ Phương Đông
4	Băng dính giấy 2 mặt loại nhỏ	Cuộn	Băng dính khổ 1cm dính cả 2 mặt, khả năng bám, độ dính tốt, dai chắc, dễ dàng thao tác, bền bỉ với thời gian, chịu được lực kéo mạnh nhưng lại dễ xé rách, 2M1CM, Phương Đông.
5	Băng dính giấy 2 mặt loại nhỏ	Cuộn	Băng dính khổ 2cm dính cả 2 mặt, khả năng bám, độ dính tốt, dai chắc, dễ dàng thao tác, bền bỉ với thời gian, chịu được lực kéo mạnh nhưng lại dễ xé rách, 2M2CM Phương Đông.
6	Bút ký lãnh đạo	Chiếc	Bút ký Pentel BL57. Bút ký mực nước, nét 0.7, màu mực sắc nét, không lem mực. Có tem bảo hành chính hãng.
7	Bút bi xanh	Chiếc	Bút bi Thiên Long TL036, nét 0.7mm, có đệm tay, gài bút bằng kim loại, viết được trên nhiều chất liệu.
8	Bút bi nước	Chiếc	Bút bi nước Thiên Long Gel 08, mực nước nét 0.5mm, có đệm tay, mực không bị tắc; Việt Nam.

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào hàng hóa có cấu hình, thông số kỹ thuật, tính năng, tác dụng tương đương)
9	Bút bi loại rẻ	Chiếc	Bút bi Thiên Long TL025, nét 0.8mm, bút bi dạng bấm khế, có grip, có đệm tay.
10	Bút chì	Chiếc	Bút chì Steadler 134 - 2B, bút chì 2B, có tẩy, thân gỗ.
11	Bút đánh dấu dòng	Chiếc	Bút nhớ dòng Staedler 364 - các màu, đánh dấu trên các loại giấy, bản COPY giấy FAX.
12	Bút xóa băng	Chiếc	Bút xóa băng khổ 5mm x 12m, băng xóa Plus WH 105T là loại xóa khô nên có thể viết đè lên ngay sau khi xóa.
13	Bút xóa nước	Chiếc	Bút xóa nước TL CP02, đầu bút bằng kim loại có lò xo đàn hồi tốt. Chứa 10 ml mực, lắc bút đều trước khi xóa. Mực bút dạng dung môi lỏng, màu trắng đục, xóa nhanh khô, che phủ tốt, không độc hại và an toàn với người sử dụng.
14	Bút dạ kính nét nhỏ (loại ko xóa được)	Chiếc	Bút dạ kính TL PM04, bút 2 đầu, kiểu dáng thon nhỏ, Mực đậm, độ bền màu cao, ghi tốt trên nhiều loại bề mặt. Không độc hại đối với người sử dụng.
15	Bút dạ viết bảng trắng	Chiếc	Bút viết bảng trắng TL WB03, là bút lông bảng lớn, nét viết có màu ổn định trong suốt quá trình sử dụng, lưu trữ, bảo quản, dễ dàng xóa sạch ngay cả khi viết trên bảng lâu và không để lại bóng mực sau khi lau bảng.
16	Bút dính bàn	Bộ	Bút dính bàn Thiên Long PH-02, đầu bi 0,7 (màu xanh/đen), bộ 2 bút, có đế dán bàn.
17	Cặp hộp 10 cm Eke	Chiếc	File hộp gấp EKE 10cm, loại liền đẹp, không gập, khổ A4, cao 10cm.
18	Cặp hộp 20cm Eke	Chiếc	File hộp gấp EKE 20cm của Việt Nam, loại liền đẹp, không gập, khổ A4, cao 20cm.
19	Cặp tài liệu đục lỗ 5cm Plus	Chiếc	File còng của Plus 5cm, còng bật chắc chắn, Khổ A, gáy 5cm.
20	Cặp tài liệu đục lỗ 9cm Plus	Chiếc	File còng của Plus 9cm, còng bật chắc chắn, Khổ A, gáy 9cm.
21	Cặp 3 dây dán dính	Chiếc	Cặp 3 dây si, gáy cứng, chất liệu si, gáy cứng 10cm, góc bọc sắt, 3 cạnh có dán dính chắc chắn.
22	Cắt băng dính để bàn	Chiếc	Cắt băng dính để bàn, Deli, dùng được băng dính to và bé.

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào hàng hóa có cấu hình, thông số kỹ thuật, tính năng, tác dụng tương đương)
23	Cắt băng dính 5 cm	Chiếc	Cắt băng dính cầm tay Deli , chắc chắn, dùng được băng dính dày. Cắt băng dính to DH 5cm.
24	Dao Văn phòng	Chiếc	Dao gọt nhỏ, lưỡi dao sắc, hàng chính hãng 511/Kiwi, chuôi dao bằng nhựa
25	Daoọc giấy to	Chiếc	Daoọc giấy to Deli 2043, 8 mm, phần lưỡi của dao sắc bén nhờ làm từ chất liệu hợp kim thép không gỉ. Dao có nút khóa tự động thông minh.
26	Giấy Tomy chia 8	Tập	Giấy Tomy khổ A4 số 128, chia làm các ô đều nhau, 8 tem/tờ A4.
27	Giấy Tomy A4	Tập	Giấy Tomy khổ A4 số 128, chia làm các ô đều nhau, 12 tem/tờ A4.
28	Giấy in A4	Ram	Giấy in A4 Double A70. Định lượng 70gsm, Độ dày: 98-102. Độ đục >92%. Độ sáng: 101-104%. Độ trắng: 148-152CIE. Loại giấy in cao cấp, trắng, đẹp, thích hợp với tất cả các loại máy in phun, máy in Laser, máy Fax laser, máy Photocopy. In đảo 2 mặt không kẹt giấy. (Có tài liệu chứng minh sự tương đương về tính năng sử dụng, quy cách thông số kỹ thuật, công nghệ in).
29	Giấy in A3	Ram	Giấy in A3 Double A70. Định lượng 70gsm, Độ dày: 98-102. Độ đục >92%. Độ sáng: 101-104%. Độ trắng: 148-152CIE. Loại giấy in cao cấp, trắng, đẹp, thích hợp với tất cả các loại máy in phun, máy in Laser, máy Fax laser, máy Photocopy. In đảo 2 mặt không kẹt giấy. (Có tài liệu chứng minh sự tương đương về tính năng sử dụng, quy cách thông số kỹ thuật, công nghệ in).
30	Giấy in A4 các màu	Ram	Giấy photo màu SinaSpectra A4 ĐL80. Giấy in màu khổ A4, định lượng 80gsm, các màu xanh, hồng, vàng, tím. Hàng nhập khẩu, Đóng gói: 5ram/thùng.
31	Giấy Note nhắc việc KT 4*6 cm	Tập	Giấy nhắc việc 3x2/nice People, màu sắc tươi, độ bám dính tốt.
32	Giấy Note nhắc việc KT 7.6*7.6 cm	Tập	Giấy nhắc việc 3x3/nice People, màu sắc tươi, độ bám dính tốt
33	Bìa màu A4	Ram	Giấy bìa màu A4 T&T. Định lượng 180gsm, màu xanh dương, hồng, vàng, xanh lá dành cho máy in, photo có hỗ trợ giấy dày. Đóng gói 100 tờ/xấp, 100 xấp/ thùng.
34	Sổ ghi chép A4	Quyển	Sổ bìa cứng, khổ A4 dọc, màu xanh đỏ, độ dày 200 trang. Sổ bìa cứng Hải Tiên khổ A4 240 trang.

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào hàng hóa có cấu hình, thông số kỹ thuật, tính năng, tác dụng tương đương)
35	Sổ ghi chép ngang A3	Quyển	Sổ bìa cứng, khổ ngang, màu xanh đỏ, độ dày 240 trang. Sổ bìa cứng Hải Tiến khổ A3 200 trang.
36	Sổ ghi chép A5	Quyển	Sổ da khổ A5, có khuy bấm. Số trang: 200 trang. Định lượng: 70g/m <sup>2</sup> . Độ trắng: 92 - 95% ISO. Sổ da Hải Tiến KP6 - 200 trang.
37	Nhỏ ghim	Chiếc	Nhỏ ghim Kw-trio 508B. Dùng để nhỏ ghim chân số 10 và số 03.
38	Ghim dập nhỏ số 10	Hộp	Ghim dập Plus số 10. Chân ghim nhỏ số 10, dập được tối đa 15 tờ/lần.
39	Ghim cài C62	Hộp	Ghim cài C62 có đầu tam giác, đầu tròn được sản xuất từ kim loại chất lượng cao, được phủ lớp Niken chống gỉ
40	Dập ghim tay số 10	Chiếc	Dập ghim Plus Số 10, khả năng bấm tối đa: 15 tờ/lần của, thân nhựa lõi thép
41	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	Dập ghim đại Deli 0395. Dập 240 tờ Dập được tối đa 240 tờ giấy A4. Sử dụng chân ghim: 24/6, 23/8, 23/10, 23/13, 23/15, 23/17, 23/20, 23/23. Màu sắc: màu đen, màu trắng.
42	Ghim cỡ đại 23/23 (hộp nhỏ)	Hộp	Ghim dập Kw-trio 23/23. Loại kim bấm của dụng cụ bấm kim đại với chân kim dài 23mm, bấm được khoảng 240 tờ.
43	Ghim cỡ đại 23/20 (hộp nhỏ)	Hộp	Ghim dập Kw-trio 23/20. Loại kim bấm của dụng cụ bấm kim đại với chân kim dài 20mm, bấm được khoảng 170 tờ.
44	Ghim cỡ đại 23/17 (hộp nhỏ)	Hộp	Ghim dập Kw-trio 23/17. Loại kim bấm của dụng cụ bấm kim đại với chân kim dài 17mm, bấm được khoảng 140 tờ.
45	Ghim cỡ đại 23/15 (hộp nhỏ)	Hộp	Ghim dập Kw-trio 23/15. Loại kim bấm của dụng cụ bấm kim đại với chân kim dài 15mm, bấm được khoảng 120 tờ.
46	Ghim cỡ đại 23/13 (hộp nhỏ)	Hộp	Ghim dập Kw-trio 23/13. Loại kim bấm của dụng cụ bấm kim đại với chân kim dài 13mm, bấm được khoảng 100 tờ.
47	Ghim cỡ đại 23/10 (hộp nhỏ)	Hộp	Ghim dập Kw-trio 23/10. Loại kim bấm của dụng cụ bấm kim đại với chân kim dài 10mm, bấm được khoảng 70 tờ.

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào hàng hóa có cấu hình, thông số kỹ thuật, tính năng, tác dụng tương đương)
48	Ghim cỡ đại 23/8 (hộp nhỏ)	Hộp	Ghim dập Kw-trio 23/8. Loại kim bấm của dụng cụ bấm kim đại với chân kim dài 8mm, bấm được khoảng 50 tờ.
49	Ghim cỡ đại 24/6 (hộp nhỏ)	Hộp	Ghim dập Kw-trio 24/6. Loại kim bấm của dụng cụ bấm kim đại với chân kim dài 6mm, bấm được khoảng 300 tờ.
50	Kẹp đen 15 mm	Hộp	Kẹp Echo làm bằng kim loại không gỉ, cứng, bền chắc, kẹp đen 15mm (12 c/hộp).
51	Kẹp đen 19 mm	Hộp	Kẹp Echo làm bằng kim loại không gỉ, cứng, bền chắc, kẹp đen 19 mm (12 c/hộp).
52	Kẹp đen 25 mm	Hộp	Kẹp Echo làm bằng kim loại không gỉ, cứng, bền chắc, kẹp đen 25 mm (12 c/hộp).
53	Kẹp đen 32 mm	Hộp	Kẹp Echo làm bằng kim loại không gỉ, cứng, bền chắc, kẹp đen 32mm (12 c/hộp).
54	Kẹp đen 41 mm	Hộp	Kẹp Echo làm bằng kim loại không gỉ, cứng, bền chắc, kẹp đen 41mm (12 c/hộp).
55	Kẹp đen 51 mm	Hộp	Kẹp đen Echo làm bằng kim loại không gỉ, cứng, bền chắc, kẹp đen 51mm (12 c/hộp).
56	Phân trang nilon 5 màu	Vi	Phân trang nilon 5 màu .Dùng để đánh dấu, 1 vi có 5 màu, độ bám dính tốt Pronoti 45502.
57	Phân trang mũi tên	Vi	Phân trang mũi tên Please Sign 45649. Dùng để đánh dấu, 1 vi có 5 màu, độ bám dính tốt.
58	Hồ dán khô	Lọ	Hồ dán khô Staedler 920108, hồ có độ bám dính cao, đường keo dán đều sạch, không bị thấm lan, độ bám dính cao, không độc hại, thân thiện an toàn với người dùng.
59	Hồ nước	Lọ	Hồ nước TL G08. Hồ dán thiên long dùng để dán mọi loại giấy, mau khô, dính chắc, đầu lọ được thiết kế thành đồ bôi, sản phẩm chất lượng cao, thân thiện với môi trường, an toàn, không độc hại.
60	Thước kẻ 30 cm	Chiếc	Thước kẻ Thiên Long 30cm. Thước kẻ nhựa, độ dài: 30cm.
61	Thước kẻ 20 cm	Chiếc	Thước kẻ Thiên Long 20cm. Thước kẻ nhựa, độ dài: 20cm.

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào hàng hóa có cấu hình, thông số kỹ thuật, tính năng, tác dụng tương đương)
62	Pin đũa AAA	Đôi	Pin đũa Energizer AAA (Alkaline). Pin kiềm cao cấp, hàng chính hãng, Pin loại 1 (bìa cứng đánh đóng gói 2 viên/vi).
63	Pin tiêu AA	Đôi	Pin đũa Energizer AA(Alkaline). Pin kiềm cao cấp, hàng chính hãng, Pin loại 1 (bìa cứng đánh đóng gói 2 viên/vi).
64	Khăn lau đa năng	Chiếc	Khăn lau đa năng chất liệu microfiber, nhanh chóng và dễ dàng lau sạch vết bẩn, vết dầu, dấu vân tay, chất tẩy rửa trên mọi bề mặt. Kích thước 30x30cm.
65	Hộp bút	Chiếc	Khay cắm bút HX1036 chất liệu gỗ, kích thước: 285x150x165mm
66	Hộp đựng ghim	Hộp	Hộp đựng ghim Deli 0988. Hộp đựng ghim có gấn nam châm, rộng 8cm. Cao 10cm.
67	Hộp mực dầu	Lọ	Hộp mực dầu Shinny. Dùng cho dầu liên mực. Dung tích 28ml.
68	Hộp giấy ăn	Hộp	Hộp giấy ăn Watersilk - 200 tờ, giấy ăn Watersilk đặc biệt bởi cảm giác mịn, mát mà nó mang lại cho làn da mỗi lần tiếp xúc, Hộp 200 tờ x 2 lớp, 100% bột giấy nguyên sinh.
69	Kéo Văn phòng	Chiếc	Kéo văn phòng Deli 6010, Chất liệu được làm từ thép không gỉ chất lượng cao, cực bền. Tay cầm bằng nhựa cứng, chiều dài: 210mm.
70	Máy đục lỗ	Chiếc	Dập 2 lỗ Kw-trio 978. Thân inox cao cấp có thước đo kèm theo. Dập 2 lỗ tối đa 30 tờ, độ bền cao. Lỗ bấm tròn đường kính 6mm. Khoảng cách 2 lỗ 80mm.
71	Khay tài liệu 3 tầng	Chiếc	Khay 3 tầng Deli 9217. Chất liệu nhựa bền đẹp, thân thiện môi trường, màu sắc: Xanh dương.
72	Phong bì xanh đỏ	Tập	Phong bì xanh đỏ (100 chiếc/1 tập). Phong bì khổ nhỏ, giấy dày đẹp.
73	Túi clearbag loại dày	Chiếc	Túi clearbag CBF04 khổ F dày. Túi cứng, khổ to hơn A4, chất liệu nhựa.
74	Gọt bút chì	Chiếc	Gọt chì Deli 0554. Lưỡi gọt sắc, có chỗ để rác.
75	Tẩy	Chiếc	Tẩy Staedler B40. Tẩy xoá sạch mọi vết viết chì mà không gây bẩn, lem trên giấy trắng.
76	Trình ký da	Chiếc	Trình ký da đẹp Xifu 8002. Da chất lượng cao, màu sắc sang có ngăn để carvisit + để bút.
77	Chun vòng	Túi	Chun kết vòng to (500g/gói). Vòng to 38mm, dày 3mm.
78	Xóa bảng	Chiếc	Xóa bảng Deli 7810. Thiết kế nhỏ gọn, tay cầm làm bằng nhựa cứng giúp người dùng dễ dàng thao tác khi sử dụng. Bông xóa bảng nhựa, ruột mút, mặt nhung dùng xóa phấn, xóa mực bút viết bảng.
79	Keo con voi	Hộp	Keo con voi 502. Dùng dán, ghép đá quý, đá bán quý, gỗ quý, thủy tinh, kim loại, nhựa...

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào hàng hóa có cấu hình, thông số kỹ thuật, tính năng, tác dụng tương đương)
80	Sơ mi lỗ	Tập	Sơ mi lỗ Plus (10 chiếc 1 tập). Độ dày 0,07mm. Túi sơ mi 11 lỗ Plus thiết kế dày dặn, dễ sử dụng, là sản phẩm được dùng phổ biến để lưu giữ các loại tài liệu mỏng như, hóa đơn, hợp đồng... Thích hợp dùng trong các file công bật hay công nhân, lưu giữ giấy tờ mà không cần phải đục lỗ
81	Găng tay Y tế	Hộp	Găng tay cao su y tế, phủ bột theo tiêu chuẩn dược phẩm của Mỹ, được làm hoàn toàn từ cao su thiên nhiên. Bao gồm 100 găng tay, 50 cặp găng. Cao su găng tay dẻo, dai, chịu được áp lực công việc cao
82	Chổi vệ sinh máy tính	Chiếc	Bộ vệ sinh laptop, máy tính gồm 4 món: Chổi quét bụi sợi nhựa mềm, khăn lau chuyên dụng thấm nước, dụng cụ thổi bụi bóp hơi, nước rửa màn hình LCD
83	Ổ cắm 3 chấu	Chiếc	Ổ cắm LiOA 3P-3M/CN/2-20A: - Số ổ cắm: 3 ổ đa năng 3 chấu - Tiết diện dây: 2×2.5mm - Chiều dài dây: 3m
84	Ổ cắm 5 chấu	Chiếc	Ổ cắm LiOA 5P-5M/CM/2-20AN - Số ổ cắm: 5 ổ đa năng 3 chấu - Tiết diện dây: 2×2.5mm - Chiều dài dây: 5m
85	Chia file nhựa 20 lá	Tập	File 20 Plus. Bìa ngoài làm từ chất liệu nhựa cứng cáp, ít bám bụi, chống thấm nước. Các file lá bên trong làm bằng nhựa trong suốt, có độ dẻo cao.
86	File lá (40 lá)	Tập	File lá 40 lá Double A. Chất liệu nhựa PP chắc chắn, bên ngoài cứng, màu sắc đẹp mắt. Các lá nhựa có độ trong cao, lá dễ tách miệng để lưu tài liệu với độ dày 40 µm.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ

**Mục 3: Kiểm tra và thử nghiệm**

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa do Nhà thầu cung cấp nhằm xác định sự phù hợp của hàng hóa với các yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng. Trong quá trình kiểm tra, nghiệm thu, nếu phát sinh nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, Chủ đầu tư được quyền thuê đơn vị độc lập có chức năng để đánh giá, kiểm tra, thử nghiệm.

- Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí liên quan nếu kết quả thử nghiệm kết luận hàng hóa không đáp ứng yêu cầu theo E-HSMT, E-HSDT và hợp đồng đã ký; đồng thời Nhà thầu có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác đáp ứng đúng quy định hợp đồng.

- Đơn vị thử nghiệm: Do Chủ đầu tư chỉ định.

- Địa điểm thực hiện: Theo địa chỉ của Chủ đầu tư.

**Phụ lục 01: Địa điểm cung cấp hàng hóa chi tiết (theo miền)**

STT	Tên văn phòng phẩm	ĐVT	Miền Bắc					Miền Trung					Miền Nam				
			Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Tổng	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Tổng	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Tổng
1	Băng dính trong 2cm	Cuộn	243	229	232	229	933	14	12	14	13	53	28	27	27	27	109
2	Băng dính trong 5 cm	Cuộn	273	265	273	276	1087	12	12	12	12	48	33	38	33	33	137
3	Băng dính xanh đồng gáy sô 5cm	Cuộn	111	103	98	108	420	6	8	7	6	27	5	5	4	5	19
4	Băng dính giấy 2 mặt loại nhỏ	Cuộn	80	96	80	85	341	7	7	7	8	29	4	6	4	3	17
5	Băng dính giấy 2 mặt loại nhỡ	Cuộn	156	165	151	170	642	11	13	8	10	42	13	12	13	12	50
6	Bút ký lãnh đạo	Chiếc	377	373	375	375	1500	18	19	17	19	73	11	16	14	10	51
7	Bút bi xanh	Chiếc	901	844	844	849	3438	459	459	459	459	1836	455	456	354	351	1616
8	Bút bi nước	Chiếc	608	509	570	443	2130	6	4	4	4	18	30	30	30	30	120
9	Bút bi loại rẻ	Chiếc	340	453	340	439	1572	-									
10	Bút chì	Chiếc	380	357	382	342	1461	31	16	30	15	92	11	114	11	62	198
11	Bút đánh dấu dòng	Chiếc	305	243	290	246	1084	43	20	19	14	96	22	20	22	20	84
12	Bút xóa băng	Chiếc	297	237	281	242	1057	5	18	5	16	44	22	22	22	22	88
13	Bút xóa nước	Chiếc	155	141	145	143	584	-					11	11	11	11	44
14	Bút dạ kính nét nhỏ (loại ko xóa đc)	Chiếc	156	135	162	171	624	3		3		6	6	15	5	5	31
15	Bút dạ viết bảng trắng	Chiếc	108	109	106	116	439	20	15	15	15	65	2	1	1	1	5

16	Bút dính bàn	Bộ	17	17	17	45	96	-					1				1
17	Cặp hộp 10 cm Eke	Chiếc	35	46	32	153	266	3	3	3	3	12		1			1
18	Cặp hộp 20cm Eke	Chiếc	116	127	119	87	449	-						2			2
19	Cặp tài liệu đục lỗ 5cm Plus	Chiếc	188	169	179	163	699	5	6	7	3	21	1				1
20	Cặp tài liệu đục lỗ 9cm Plus	Chiếc	270	257	265	232	1024	9	5	9	5	28	3		3		6
21	Cặp 3 dây dán dính	Chiếc	132	147	132	32	443	1				1					
22	Cắt băng dính để bàn	Chiếc	38	22	37	25	122	-					1		1		2
23	Cắt băng dính 5 cm	Chiếc	20	12	18	17	67	-					1		1		2
24	Dao Văn phòng	Chiếc	156	129	153	134	572	5	2	2	2	11	17	16	16	16	65
25	Dao dọc giấy to	Chiếc	110	98	105	83	396	7	9	8	6	30	6	6	6	6	24
26	Giấy Tomy chia 8	Tập	68	64	64	74	270	-					5	3	5	4	17
27	Giấy Tomy A4	Tập	52	48	48	67	215	-					2	3	4	2	11
28	Giấy in A4	Ram	1798	1766	1795	1685	7044	43	42	42	43	170	33	35	35	32	135
29	Giấy in A3	Ram	97	74	96	84	351	3	2	2	2	9	2	1	1	1	5
30	Giấy in A4 các màu	Ram	89	80	86	80	335	1	1			2	3	2	3	2	10
31	Giấy Note nhắc việc KT 4*6 cm	Tập	354	349	363	341	1407	20	20	20	18	78	4	3	4	4	15
32	Giấy Note nhắc việc KT 7.6*7.6 cm	Tập	361	329	341	348	1379	30	31	32	30	123		49			49
33	Bìa màu A4	Ram	71	64	63	62	260	-					3	1	2	1	7

34	Sổ ghi chép A4	Quyển	178	151	168	150	<b>647</b>	8	6	6	6	<b>26</b>	188	41	197	197	<b>623</b>
35	Sổ ghi chép ngang A3	Quyển	12	12	12	16	<b>52</b>	-									
36	Sổ ghi chép A5	quyển	149	132	177	101	<b>559</b>	194	10	194	10	<b>408</b>					
37	Nhỏ ghim	Chiếc	76	68	61	79	<b>284</b>	-	2	2		<b>4</b>	3	2	3	2	<b>10</b>
38	Ghim dập nhỏ số 10	Hộp	459	439	448	435	<b>1781</b>	13	12	14	12	<b>51</b>	11	10	11	10	<b>42</b>
39	Ghim cài C62	Hộp	360	351	360	342	<b>1413</b>	6	7	7	8	<b>28</b>	5	4	4	4	<b>17</b>
40	Dập ghim tay số 10	Chiếc	122	85	113	85	<b>405</b>	9	14	12	13	<b>48</b>	5	4	4	4	<b>17</b>
41	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	15	9	13	6	<b>43</b>	1				<b>1</b>					
42	Ghim cỡ đại 23/23 (hộp nhỏ)	Hộp	31	35	31	28	<b>125</b>	-									
43	Ghim cỡ đại 23/20 (hộp nhỏ)	Hộp	22	26	21	21	<b>90</b>	-									
44	Ghim cỡ đại 23/17 (hộp nhỏ)	Hộp	22	26	21	38	<b>107</b>	-									
45	Ghim cỡ đại 23/15 (hộp nhỏ)	Hộp	22	31	21	28	<b>102</b>	-									
46	Ghim cỡ đại 23/13 (hộp nhỏ)	Hộp	17	23	21	15	<b>76</b>	-									
47	Ghim cỡ đại 23/10 (hộp nhỏ)	Hộp	20	21	23	13	<b>77</b>	-									
48	Ghim cỡ đại 23/8 (hộp nhỏ)	Hộp	20	21	23	13	<b>77</b>	-									
49	Ghim cỡ đại 24/6 (hộp nhỏ)	Hộp	21	31	21	20	<b>93</b>	-									
50	Kẹp đen 15 mm	Hộp	245	197	237	183	<b>862</b>	-					5	4	4	4	<b>17</b>
51	Kẹp đen 19 mm	Hộp	231	188	230	276	<b>925</b>	5	6	6	5	<b>22</b>	4	4	3	4	<b>15</b>

52	Kẹp đen 25 mm	Hộp	255	208	253	205	<b>921</b>	-					3	2	2	2	<b>9</b>
53	Kẹp đen 32 mm	Hộp	227	173	200	188	<b>788</b>	2	7	7	2	<b>18</b>	1				<b>1</b>
54	Kẹp đen 41 mm	Hộp	202	126	166	123	<b>617</b>	-									
55	Kẹp đen 51 mm	Hộp	219	138	168	139	<b>664</b>	2				<b>2</b>	1	1	2	1	<b>5</b>
56	Phân trang nilon 5 màu	Vi	396	371	395	371	<b>1533</b>	-									
57	Phân trang mũi tên	Vi	257	268	256	222	<b>1003</b>	5		5		<b>10</b>	7	7	7	7	<b>28</b>
58	Hồ dán khô	Lọ	133	86	120	83	<b>422</b>	14	11	11	11	<b>47</b>	13	15	12	13	<b>53</b>
59	Hồ nước	Lọ	82	60	78	49	<b>269</b>	-					11	10	10	11	<b>42</b>
60	Thước kẻ 30 cm	Chiếc	83	57	66	49	<b>255</b>	9	4	4	4	<b>21</b>	3	3	3	4	<b>13</b>
61	Thước kẻ 20 cm	Chiếc	60	36	51	26	<b>173</b>	-							1	1	<b>2</b>
62	Pin đũa AAA	Đôi	526	494	521	499	<b>2040</b>	117	117	117	117	<b>468</b>	52	62	52	52	<b>218</b>
63	Pin tiểu AA	Đôi	556	527	552	532	<b>2167</b>	103	103	103	103	<b>412</b>	48	57	48	47	<b>200</b>
64	Khăn lau đa năng	Chiếc	1376	1343	1381	1342	<b>5442</b>	154	154	154	154	<b>616</b>	254	303	303	302	<b>1162</b>
65	Hộp bút	Chiếc	52	23	43	26	<b>144</b>	6	4			<b>10</b>	2	2	2	2	<b>8</b>
66	Hộp đựng ghim	Hộp	90	62	86	63	<b>301</b>	-					5		1		<b>6</b>
67	Hộp mực dấu	Lọ	19	16	17	19	<b>71</b>	1				<b>1</b>					
68	Hộp giấy ăn	Hộp	924	901	898	941	<b>3664</b>	159	159	159	159	<b>636</b>	421	427	416	426	<b>1690</b>
69	Kéo văn phòng	Chiếc	182	137	149	154	<b>622</b>	27	18	23	21	<b>89</b>	19	25	18	20	<b>82</b>

70	Máy đục lỗ	Chiếc	23	13	14	18	<b>68</b>	2			2	<b>4</b>	1				<b>1</b>
71	Khay tài liệu 3 tầng	Chiếc	33	17	27	20	<b>97</b>	2	2	1		<b>5</b>					
72	Phong bì xanh đỏ	Tập	95	67	87	69	<b>318</b>	-					3	1	2	1	<b>7</b>
73	Túi clearbag loại dày	Chiếc	1160	1069	1150	1042	<b>4421</b>	38	40	40	40	<b>158</b>	52	72	52	41	<b>217</b>
74	Gọt bút chì	Chiếc	99	98	98	102	<b>397</b>	6	6	6	4	<b>22</b>		52			<b>52</b>
75	Tẩy	Chiếc	203	118	180	118	<b>619</b>	9	7	7	7	<b>30</b>	8	110	8	6	<b>132</b>
76	Trình ký da	Chiếc	102	81	87	81	<b>351</b>	4	2	2	2	<b>10</b>					
77	Chun vòng	Túi	47	23	32	18	<b>120</b>	-					1	1	1		<b>3</b>
78	Xóa bảng	Chiếc	53	44	42	42	<b>181</b>	-							1	1	<b>2</b>
79	Keo con voi	Hộp	74	53	73	49	<b>249</b>	7	1	3	2	<b>13</b>	8	8	8	10	<b>34</b>
80	Sơ mi lỗ	Tập	184	196	184	183	<b>747</b>	1	1	1	1	<b>4</b>	25	25	25	25	<b>100</b>
81	Găng tay Y tế	Hộp	40	29	39	32	<b>140</b>	2				<b>2</b>	4	5	4	4	<b>17</b>
82	Chổi vệ sinh máy tính	Chiếc	49	29	30	39	<b>147</b>	19	16	15	16	<b>66</b>	85	52	86		<b>223</b>
83	Ổ cắm châu	Chiếc	43	43	40	44	<b>170</b>	6	11	2	6	<b>25</b>	3	4	2	1	<b>10</b>
84	Ổ cắm 5 châu	Chiếc	63	43	58	52	<b>216</b>	14	4	14	4	<b>36</b>	3	4	5	3	<b>15</b>
85	Chia file nhựa 20 lá	Tập	105	119	105	121	<b>450</b>	2				<b>2</b>	2	2	2	2	<b>8</b>
86	File lá (40 lá)	Tập	85	67	90	94	<b>336</b>	1				<b>1</b>	11	14	11	11	<b>47</b>